

Số: *HY*YCBG-BVMPY

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 7 năm 2026

Về việc báo giá xe ô tô cứu thương
thông thường

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt Phú Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp xe ô tô cứu thương thông thường tại Bệnh viện Mắt Phú Yên, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt Phú Yên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

+ Người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Võ Thị Hoàng Thắm

+ Chức vụ: Văn thư

+ Số điện thoại: 0795.691.567

+ Địa chỉ email: phcth.bvm.syt@phuyen.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại: Bệnh viện Mắt Phú Yên

Địa chỉ: 124 Nguyễn Thái Học, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

Bên ngoài bì thư ghi “Báo giá xe ô tô cứu thương thông thường”.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00 ngày 16 tháng 7 năm 2026 đến trước 17h ngày 22 tháng 7 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Báo giá theo danh mục hàng hóa và yêu cầu tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương về chức năng chi tiết như Phụ lục kèm theo (các nhà cung cấp vui lòng chào giá có catalog hoặc tài liệu kỹ thuật kèm theo, mã HS của hàng hóa (nếu có).

Giá hàng hóa là giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí lắp đặt,

vận chuyển, đào tạo chuyển giao công nghệ, bảo hành bảo trì và các chi phí khác.

III. Yêu cầu khác:

1. Thời gian giao hàng: tối đa 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Hàng hóa bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, đào tạo và chuyển giao công nghệ, bảo hành, bảo trì: tại Bệnh viện Mắt Phú Yên.
3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Cụ thể khi thực hiện ký kết hợp đồng mua bán.
4. Các thông tin khác: Hãng sản xuất hoặc nhà cung cấp có thể khuyến nghị cho Bệnh viện Mắt Phú Yên các hàng hóa đáp ứng yêu cầu chuyên môn của Bệnh viện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ (để biết);
- Lưu VT, HCTH.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phúc Nhĩ

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA VÀ YÊU CẦU TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 410/YCBG-BVMPY ngày 16 tháng 8 năm 2026)

STT	Danh mục	Mô tả về cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản và các thông tin liên quan hoặc tương đương.	Số lượng	Đơn vị tính
1	Xe ô tô cứu thương thông thường	I.Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2025 trở về sau, mới 100% - Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5 trở lên - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 II.Cấu hình và phụ kiện: - Điều hoà nhiệt độ cho khoang lái: 01 bộ - Cửa sổ khoang lái điều khiển điện: 01 bộ - Túi khí bảo vệ người lái: 01 bộ - Khoá cửa trung tâm: 01 bộ - Điều khiển từ xa: 01 bộ - Đồng hồ hiển thị tốc độ: 01 chiếc - Đồng hồ báo nhiệt độ máy: 01 chiếc - Đồng hồ báo mức nhiên liệu: 01 chiếc - AM/FM Radio/SD màn hình cảm ứng LCD: 01 bộ - Camera cảnh báo lùi: 01 bộ - Cảm biến lùi: 01 bộ - Tựa đầu phía trước: 03 bộ - Dây đai an toàn phía trước: 03 bộ - Gương chiếu hậu bên ngoài: 01 bộ - Gương chiếu hậu bên trong: 01 chiếc - Chắn nắng phía trước: 02 chiếc - Gạt mưa: 02 chiếc - Sấy kính phía trước: 01 bộ - Amply và Micro tuyên truyền: 01 bộ - Hệ thống Intercom liên lạc giữa khoang lái và khoang bệnh nhân: 01 bộ - Rửa kính phía trước (bình chứa dung dịch và cơ cấu phun dung dịch): 01 bộ - Bộ dụng cụ tiêu chuẩn kèm theo xe (gồm kích và tuýp mở lốp, tay kích): 01 bộ - Bánh xe dự phòng: 01 bộ - Đèn LED phát tín hiệu ưu tiên màu đỏ tích hợp nóc xe phía trước: 01 bộ - Hệ thống còi phát tín hiệu ưu tiên loại đa tần: 01 bộ - Sổ bảo hành: 01 quyển - Sách hướng dẫn sử dụng : 01 quyển	01	Chiếc

III. Thông số kỹ thuật:

- Kích thước tổng thể (Dài x rộng x cao) (mm): $\geq 5341 \times 2030 \times 2460$.
- Chiều dài cơ sở: ≥ 3300 mm
- Trọng lượng không tải: ≥ 2460 kg
- Trọng lượng toàn bộ: ≥ 3300 kg
- Dung tích bình nhiên liệu: 80 lít
- Nhiên liệu sử dụng: xăng
- Vệt bánh trước/vệt bánh sau: $\geq 1736/1720$ mm
- Hộp số: Tự động
- Hệ thống phanh trước, phanh sau: Phanh đĩa
- Hệ thống chống bó cứng phanh ABS
- Dung tích động cơ: ≥ 1997 cc
- Công suất cực đại (Kw/rpm): ≥ 162 Kw/5500rpm
- Hệ thống tay lái: Tay lái thuận bên trái xe ô tô, có trợ lực
- Cỡ lốp: $\geq 215/65R16$
- Màu xe: Màu trắng
- Số chỗ ngồi: ≥ 06 ngồi + 01 nằm

IV. Trang thiết bị trong khoang bệnh nhân:

- Điều hoà nhiệt độ khoang bệnh nhân: 01 bộ
- Có vách ngăn giữa khoang lái và khoang bệnh nhân có cửa sổ trượt
- Cáng chính: Loại trượt, có dây đai an toàn, có bánh xe: 01 bộ
- Ghế cho nhân viên y tế và người nhà bệnh nhân: 03 chỗ ngồi kèm dây an toàn.
- Tấm nhựa lót sàn xe: Sàn phải được phủ lớp Vinyl trong ngành y tế chống trơn trượt, vệ sinh dễ dàng: 01 bộ
- Đèn chiếu sáng trong xe (phục vụ cấp cứu người bệnh): 01 bộ
- Móc treo truyền dịch: 01 bộ
- Hệ thống điện 12V/DC với 03 ổ cắm: 01 bộ
- Học, giá, kệ, tủ đựng chuyên dụng để lắp đặt trang thiết bị y tế kèm theo của hệ thống ô xy. các trang thiết bị y tế, dụng cụ thuốc, y dụng cụ cấp cứu: phải đầy đủ ngăn đựng và đảm bảo thuận tiện khi thao tác, vận hành; dễ dàng vệ sinh tẩy rửa.
- Búa thoát hiểm: 01 chiếc
- Cáng phụ: 01 cái

		- Bộ đổi nguồn điện Invertor (1000 W): 01 bộ. - Đèn LED phát tín hiệu ưu tiên màu đỏ hai bên sườn xe: 01 bộ - Đèn chiếu sáng phía sau giúp lên xuống cồng dễ dàng: 01 chiếc - Đèn khử khuẩn khoang bệnh nhân: 01 chiếc - Quạt thông gió khoang bệnh nhân: 01 chiếc - Bảng điều khiển điện: 01 bộ - Hệ thống điện 220V/AC với 03 ổ cắm: 01 bộ - Hệ thống cung cấp oxy âm tường gồm: 02 bình x 10 lít và 1 bình 20 lít có kẹp chống sốc - Cổng kết nối nhanh hệ thống oxy và máy thở : 01 bộ - Lưu lượng kế và bình làm ẩm oxy: 01 bộ - Cửa kính ở cửa bên: 01 bộ - Ghế ngồi cho bác sĩ phía đầu cồng: 01 chiếc - Ký hiệu và logo chữ thập đỏ: 01 bộ - Trần và tường bằng tấm nhựa PVC chống bám bẩn và vệ sinh dễ dàng. - Bệ đỡ bằng thép chống gỉ cố định cồng chắc chắn trên sàn xe: 01 chiếc - Tấm đỡ cồng với độ nghiêng phù hợp giúp lên xuống xe dễ dàng: 01 chiếc - Monitor theo dõi bệnh nhân: 01 chiếc – Tiêu chuẩn kỹ thuật như sau: + Màn hình: 07 inch TFT LCD: 800x480 pixel + Máy in (Optional): Loại máy in: In nhiệt Tốc độ in: 50mm/s Kích cỡ giấy: 2inch (50.8mm) Khối lượng: 160g Độ phân giải: 8dots/mm Độ phân giải đầu in : 203dots/mm Yêu cầu nguồn điện Điện áp nguồn: AC 100–240 V. 50/60 Hz. 100 VA Thời gian hoạt động bằng pin: Một pin khi được sạc đầy có thể cung cấp thời gian hoạt động diễn hình 4 giờ, trong điều kiện không in, không kết nối truyền thông bên ngoài và không phát cảnh báo bằng âm thanh. Loại pin: Pin Lithium-ion (Li-ion). 11,1 VDC		
--	--	---	--	--

	/ 2200 mAh Cầu chì: 250 V / 5 A Điều kiện môi trường: Nhiệt độ hoạt động: 10°C đến 40°C (50°F đến 104°F) Độ ẩm hoạt động: Tối đa 80% RH (độ ẩm tương đối) Nhiệt độ bảo quản: -20°C đến 80°C (-4°F đến 176°F) ECG: LEAD: 3/5 leads - i, ii, iii, aVR, aVL, aVF, V Khoảng đo nhịp tim: 20~250 bpm Độ chính xác: ± 3 bpm hoặc $\pm 5\%$ Tốc độ: 6.25, 12.5, 25, 50 mm/s Phát hiện điện cực bị tuột/rơi: Có CMRR: > 90dB ở tần số 50-60Hz Nhiệt độ: Phương pháp đo: Nhiệt điện trở Tương thích : Hỗ trợ đầu dò nhiệt độ dòng YSI 400 Hiển thị: TEMP 1, TEMP 2 Khoảng đo: 10°C~45°C Độ chính xác: $\pm 0.1^\circ\text{C}$ (25°C~40°C) $\pm 0.2^\circ\text{C}$ (10°C~25°C) Nhịp thở: Phương pháp đo: Trans-thoracic impedance Chuyển đạo: RA-LA Khoảng đo: 0~150 nhịp/phút Độ chính xác: ± 2 nhịp/phút Tốc độ: 6.25, 12.5, 25mm/s NIBP: Phương pháp: Công nghệ Oscillometric Khoảng áp suất hiển thị: 0~300 mmHg Độ lệch chuẩn tối đa: 8 mmHg Khoảng đo Người lớn/Trẻ em: HA tâm thu :50-255mmHg HA tâm trương :30~220 mmHg HA trung bình :40-235mmHg - Khoảng đo trẻ sơ sinh: - HA tâm thu :30-130mmHg - HA tâm trương :20-100 mmHg - HA trung bình :25-120mmHg Chế độ đo tự động: 1,3,5,10,30,60,90,120,240 phút SpO2:		
--	---	--	--

		Khoảng đo SpO₂: 0%~100% Độ chính xác SpO₂: Người lớn: $\pm 2\%(71-100\%) / \pm 3\%(50-70\%)$ Trẻ sơ sinh : $\pm 2\%(71-100\%) / \pm 2\%(50-70\%)$ Khoảng đo nhịp tim: 25~250 bpm Độ chính xác đo nhịp tim: $\pm 2\text{bpm}(25-250\text{bpm})$ Dải tưới máu : 0.05% đến 20% Tốc độ quét: 6.25; 12.5; 25; 50 mm/s IPB: Kênh: 2 kênh Loại phương pháp đo: Phương pháp sử dụng bộ chuyển đổi áp lực Dải nhịp mạch: 20~250 bpm Độ chính xác: $\pm 3\text{mmHg}$ Khoảng huyết áp đo: 0~300mmHg Các thông số hiển thị: P1, ABP, P2, CVP, PAP, LAP EtCO₂ (Optional): Loại phương pháp đo: Hồng ngoại không phân tán (NDIR), chùm tia đơn, bước sóng kép, không có bộ phận chuyển động. Dải đo CO₂: 0 đến 150 mmHg 0 đến 40 mmHg: $\pm 2\text{ mmHg}$ 41 đến 70 mmHg: $\pm 5\%$ giá trị đo 71 đến 100 mmHg: $\pm 8\%$ giá trị đo 101 đến 150 mmHg: $\pm 10\%$ giá trị đo • Dải đo nhịp thở: 0 đến 150 bpm) • Độ chính xác của nhịp thở: $\pm 1\text{ nhịp/phút}$ • Tốc độ quét: 6,25; 12,5; 25,0 mm/s V. Yêu cầu khác - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng hoặc $\geq 100.000\text{Km}$ xe chạy đầu tiên tùy điều kiện nào đến trước. - Thiết bị y tế được bảo hành tối thiểu 12 tháng - Thời gian cung cấp: Tối đa 60 ngày - Lắp đặt, hướng dẫn sử dụng: Nhà thầu có trách nhiệm lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ tại đơn vị trực tiếp sử dụng. - Thời gian cung cấp phụ tùng thay thế, vật tư: tối thiểu 10 năm.		
--	--	--	--	--

Mẫu báo giá
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT PHÚ YÊN

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Mắt Phú Yên, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hoá như sau:

1. Báo giá cho các hàng hoá và dịch vụ liên quan

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

Ghi chú: Đơn giá đã bao gồm các loại thuế, phí.

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng ... năm 2026 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))